

Số: **126/2023/QĐST-DS**

Nam Từ Liêm, ngày 08 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điểm b Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31/10/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 118/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (M).

Địa chỉ trụ sở chính: Số A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Q1 và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tòa nhà M, số C L, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn P – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thanh N – Trưởng phòng thu hồi nợ tố tụng.

Bà N ủy quyền lại cho ông Khiếu Ngọc S và ông Nguyễn Hưng T1 – Chuyên viên xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 8236/UQ-MBAMC ngày 25/9/2023).

- Bị đơn: Ông Hoàng Đình T2, sinh năm 1974.

Bà Trinh Thị H, sinh năm 1981.

Cùng HKTT: Tổ 04, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Chỗ ở: Số nhà 5, ngõ 84 đường Nguyễn Văn Cừ, TDP số 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Ông Hoàng Đình T2 và bà Trinh Thị H1 xác nhận nợ tính đến ngày 31/10/2023 tại Ngân hàng TMCP Q theo HĐ tín dụng số 104997.20063.7553089.TD ngày 04/8/2020 cụ thể như sau:

Tổng số tiền: **696.876.043 đồng.**

Trong đó: Gốc: **676.679.000 đồng.**

Lãi trong hạn: **14.854.263 đồng.**

Lãi quá hạn: **5.342.780 đồng.**

Phương thức thanh toán:

Tháng 11/2023: Thanh toán số tiền 150.000.000 đồng.

Tháng 12/2023: T3 toàn số tiền 80.000.000 đồng.

Tháng 1/2024: Thanh toán số tiền 70.000.000 đồng.

Tháng 2/2024: Thanh toán số tiền 50.000.000 đồng.

Tháng 3/2024: Thanh toán số tiền 100.000.000 đồng.

Tháng 4/2024: Thanh toán xong khoản nợ.

Về lãi suất: Tiếp tục tính từ ngày 01/11/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp vợ chồng ông T2 và bà H1 không thực hiện theo lộ trình trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý khối tài sản mà ông T2 và bà H1 đã thế chấp tại Ngân hàng, cụ thể: Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số 48/2018/HĐMB-NHUEGIANG-CT3.10.6 ký ngày 16/03/2018 giữa CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHUỆ GIANG và ông Hoàng Đình T4 về việc mua bán/chuyển nhượng Căn hộ số: 6, Tầng A, Tòa CT3, thuộc nhà Chung cư I; diện tích sử dụng căn hộ: 1029 m2 thuộc Dự án Tổ hợp thương mại, văn phòng và nhà ở để bán tại Số A đường K, phường C, quận N, thành phố Hà Nội.

2/ Về án phí: Ông Hoàng Đình T2 và bà Trịnh Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ 15.938.000 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q số tiền 18.238.000 đồng (*Mười tám triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0035656 ngày 12/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh